

# CHỈ THỊ CỦA THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY TRÀ VINH VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

■ Thạch Thị Loan <sup>1</sup>

**P** hó Bí thư Tỉnh ủy Ngô Chí Cường thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh đã ký ban hành Chỉ thị (Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 21/3/2019) về tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh. Thông tin Tài nguyên và Môi trường giới thiệu nội dung của Chỉ thị này.

Chỉ thị nêu rõ: Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền luôn quan tâm, đề ra nhiều chủ trương lãnh đạo, điều hành công tác quản lý đất đai, khai thác và sử dụng có hiệu quả. Từ khi thực hiện Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành đến nay, công tác quản lý đất đai đã có nhiều chuyển biến tích cực và cơ bản từng bước đi vào nền nếp, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm trong quản lý. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đo đạc bản đồ, chuẩn hóa hồ sơ địa chính; thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện đúng quy định của pháp luật; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận lần đầu đạt 99,19%; công tác xác định giá đất được thực hiện kịp thời; bộ máy tổ chức ngành tài nguyên và môi trường được củng cố tăng cường từ cấp tỉnh đến cơ sở; công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai được quan tâm đẩy mạnh, tạo thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất đai.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế; Công tác quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt ở một số địa phương chưa tốt, chất lượng lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa cao; thủ tục hành chính về đất đai còn phức tạp; công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều khó khăn, chưa đảm bảo tiến độ giao đất thực hiện dự án; cơ sở dữ liệu địa chính chưa được cập nhật đầy đủ, kịp thời nên công tác cung cấp thông tin địa chính phục vụ quản lý nhà nước chưa thật sự hiệu quả; công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất sau khi giao đất, cho thuê đất chưa được thường xuyên; xử lý vi

phạm thiếu kiên quyết, đặc biệt là công tác quản lý đất công, đất bãi bồi ven sông, ven biển và đất cù lao trên sông, trên biển đất rừng phòng hộ; một số ít cán bộ, công chức, viên chức còn yếu về năng lực chuyên môn, trách nhiệm chưa cao, chưa làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền làm ảnh hưởng đến việc xử lý và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, ban cán sự đảng, đảng đoàn, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về đất đai một cách cụ thể, thiết thực và hiệu quả; triển khai tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với nhiều đối tượng, trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Đất đai 2013, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đất đai của tỉnh. Tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức của toàn xã hội về ý nghĩa của công tác quản lý, khai thác nguồn lực sử dụng có hiệu quả đất đai trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. KIỆN TOÀN BỘ MÁY TỔ CHỨC ngành tài nguyên và môi trường từ cấp tỉnh đến cấp xã; nêu cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý đất đai. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm giúp cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; chú trọng bổ sung đủ số lượng công chức làm việc tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện theo vị trí việc làm và biên chế được giao.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính về đất đai theo hướng công khai, minh

1 - Đơn vị Ban Quản lý Dự án VILG

bạch, thuận tiện, giảm bớt những thủ tục không cần thiết để rút ngắn tối đa thời gian giải quyết; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đưa các thủ tục hành chính giải quyết thông qua dịch vụ công mức độ 3, tiến đến mức độ 4.

4. Thực hiện tốt công tác điều tra, đánh giá tài nguyên đất; nâng cao chất lượng và đảm bảo thời gian trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất đúng theo quy định; rà soát các dự án, công trình đã được phê duyệt trong thời gian dài nhưng không triển khai, cần điều chỉnh, hủy bỏ hoặc thu hồi theo quy định; việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất kể cả việc chuyển mục đích trong cùng nhóm đất nông nghiệp, đặc biệt là việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác phải phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

5. Tăng cường công tác quản lý đất công, đất bãi bồi ven sông, ven biển, đất rừng phòng hộ; khẩn trương tổ chức tổng rà soát, phân loại, lập danh sách quỹ đất công, chi tiết đến từng xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh; thu hồi các thửa đất công do cơ quan, đơn vị nhà nước quản lý nhưng chưa sử dụng để giao cho đơn vị chức năng quản lý đúng theo Luật Đất đai 2013. Xử lý nghiêm túc các trường hợp lấn chiếm sử dụng đất công, tổ chức cắm mốc quản lý, xây dựng phương án khai thác cụ thể từng thửa đất công.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh phải chịu trách nhiệm về việc quản lý sử dụng đất theo đúng quy định; trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng đất nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn tất hồ sơ để trình UBND tỉnh xem xét cấp giấy chứng nhận, đảm bảo hoàn thành trong năm 2019.

6. Tăng cường công tác phối hợp, rà soát, kiểm tra việc áp dụng chính sách ưu đãi về đất đai, chế độ miễn giảm tiền sử dụng đất theo đúng quy định. Ban hành các văn bản quy định việc quản lý đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu đối với các trường hợp phân lô, bán nền trên địa bàn tỉnh; điều chỉnh quy định về diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh, nhằm ngăn chặn việc đầu tư không

đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu đối với các trường hợp phân lô, bán nền.

7. Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng công tác rà soát, xây dựng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh; chủ động điều tra, khảo sát giá đất thị trường để xác định giá đất cụ thể, làm cơ sở thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi nhà nước giao đất, cho thuê đất, bán đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định hiện hành, kể cả công tác cập nhật chính lý hồ sơ địa chính.

8. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, chính quyền các cấp đối với việc quản lý, sử dụng đất đai. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc cải cách thủ tục hành chính về đất đai; việc thi hành công vụ của đội ngũ công chức, viên chức, không để xảy ra tình trạng những nhiễu, quan liêu, thiếu trách nhiệm trong tham mưu, gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân. Kiểm tra, thanh tra các dự án đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xử lý kịp thời các trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng, không đưa đất vào sử dụng, chuyển nhượng trái phép; việc quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Giải quyết dứt điểm đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để xảy ra các trường hợp khiếu nại, tố cáo vượt cấp, đồng người. Địa phương, cơ quan nào để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai mà không ngăn chặn, xử lý không kịp thời thì người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan đó phải chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Chỉ thị này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy nắm, chỉ đạo.

Chỉ thị này được quán triệt đến các chi bộ, đảng viên và tuyên truyền đến quần chúng nhân dân.

## **ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG VÙNG VEN BIỂN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ NHẠY CẢM VÀ CHỐNG CHỊU CỦA VÙNG VEN BIỂN ĐỐI VỚI CÁC TAI BIẾN TỰ NHIÊN VÀ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG BỜ BIỂN TỈNH TRÀ VINH**

■ **Đoàn Thị Minh Kha<sup>1</sup>**

Dự án Điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường vùng ven biển, đánh giá mức độ nhạy cảm và chống chịu của vùng ven biển và cửa sông đối với các tai biến tự nhiên và sự cố môi trường phục vụ định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng bờ biển tỉnh Trà Vinh được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt Đề cương Dự án tại Công văn số 4370/UBND-NN ngày 28/11/2017; được Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh phê duyệt dự toán tại Quyết định số 234/QĐ-STC ngày 27/12/2017. Theo đó, ngày 22/6/2019 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh và Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam đã ký Hợp đồng kinh tế số 60/HĐ-STNMT và Phụ lục Hợp đồng (lần 01) ngày 26/10/2018 về việc thực hiện Dự án nêu trên với thời gian thực hiện là 270 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 18/3/2019, giá trị hợp đồng: 2.209.082.479 đồng (Hai tỷ, hai trăm lẻ chín triệu, không trăm tám mươi hai ngàn, bốn trăm bảy mươi chín đồng) đã bao gồm thuế VAT 10%. Tuy nhiên, để đảm bảo cho đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ giao nộp sản phẩm đạt chất lượng, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thống nhất gia hạn hợp đồng đến hết ngày 30/4/2019.

Ngày 15/3/2019, tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng nghiệm thu Dự án Điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường vùng ven biển, đánh giá mức độ nhạy cảm và chống chịu của vùng ven biển và cửa sông đối với các tai biến tự nhiên và sự cố môi trường phục vụ định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng bờ biển tỉnh Trà Vinh tổ chức nghiệm thu.

Tham dự Hội thảo có ông Đặng Văn Điền - Phó Chủ tịch Hội đồng, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (chủ trì), Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên và Biển, đại diện đơn vị tư vấn là Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam, cùng các đại biểu đại diện cho các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và đại diện lãnh đạo UBND các huyện, thị xã ven biển. Ngoài ra, nghiệm thu còn có sự tham gia của 02 chuyên gia phản biện đến từ Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.



Dự án do Thạc sĩ Lưu Thế Long, Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam làm chủ nhiệm. Dự án được thực hiện với mục tiêu cung cấp các số liệu hiện trạng, cơ sở khoa học và công cụ quản lý phục vụ định hướng phát triển KT-XH; quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển tỉnh Trà Vinh một cách bền vững.

Phạm vi thực hiện dự án tại vùng ven biển và cửa sông tỉnh Trà Vinh. Cụ thể như sau:

- Vùng ven biển tỉnh Trà Vinh hay còn được gọi là vùng bờ bao gồm vùng biển ven bờ và vùng đất ven biển. Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2019 thống nhất sử dụng thuật ngữ "vùng bờ".

+ Vùng biển ven bờ có ranh giới trong là đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm (18,6 năm) và ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm một khoảng cách 06 hải lý (tương đương 11.112m).

+ Vùng đất ven biển tỉnh Trà Vinh bao gồm các xã, thị trấn có biển: Các xã Trường Long Hòa, xã Hiệp Thạnh, xã Dân Thành thuộc thị xã Duyên Hải; các xã Long Vĩnh, xã Đông Hải thuộc huyện Duyên Hải; các xã Mỹ Long Nam, xã Mỹ Long Bắc, thị trấn Mỹ Long thuộc huyện Cầu Ngang; Xã Long Hòa thuộc huyện Châu Thành

1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường

- Khu vực cửa sông: Bao gồm cửa Cung Hầu của sông Cổ Chiên và cửa Định An của sông Hậu.

+ Cửa Cung Hầu: xã Mỹ Long Bắc (huyện Cầu Ngang), xã Long Hòa (huyện Châu Thành);

+ Cửa Định An: xã Long Vĩnh (huyện Duyên Hải), thị trấn Định An (huyện Trà Cú).

Đến nay, dự án thực hiện hoàn thành với khối lượng và kinh phí thực hiện đúng theo phê duyệt của UBND tỉnh. Báo cáo dự án được tiếp thu chính sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp của đại biểu tham dự Hội thảo ngày 18/01/2019. Sau khi thảo luận, kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng đều thống nhất nghiệm thu dự án.

## HUYỆN CẦU NGANG CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH: PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020 HUYỆN CẦU NGANG

■ *Chiều Thanh Phong*<sup>1</sup>

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang tổ chức Hội nghị công bố Quyết định 271/QĐ-UBND ngày 21/2/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Cầu Ngang. Tham dự hội nghị gồm các phòng ban ngành chuyên môn, đoàn thể của UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn dưới sự chủ trì của Ông Nguyễn Đức Mậu – Phó Chủ tịch UBND huyện Cầu Ngang.

Theo điều chỉnh QHSDĐ huyện Cầu Ngang đã được phê duyệt, đến năm 2020 diện tích, cơ cấu một số loại đất như sau:

- Đất nông nghiệp: 27.005,57ha, chiếm 82,24% tổng diện tích toàn huyện (trong đó: đất trồng lúa 14.785ha; đất trồng cây hàng năm khác 535ha; đất trồng cây lâu năm 4.023,18ha; đất rừng phòng hộ 1.236ha; đất nuôi trồng thủy sản 6.391,31ha; đất nông nghiệp khác 35,08ha);

- Đất phi nông nghiệp: 5.830,82ha, chiếm 17,76% tổng diện tích toàn huyện (trong đó: đất quốc phòng 20ha; đất an ninh 3,71ha; đất cụm công nghiệp 120ha; đất thương mại, dịch vụ 17,75ha; đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện và xã 1.740,57ha; đất ở nông thôn 303ha; đất ở đô thị 59ha;...)

Nhằm để tổ chức thực hiện tốt nội dung điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 trên địa bàn huyện, Chủ trì hội nghị kết luận và chỉ đạo một số nội dung cần tập trung thực hiện như sau:

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện công bố công khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Cầu Ngang trên cổng thông tin điện tử của huyện.

- UBND các xã, thị trấn thực hiện công bố công khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Cầu Ngang tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã. Đồng thời, thực hiện tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã, thị trấn mình quản lý theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Cầu Ngang đã được phê duyệt.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Cầu Ngang đã được phê duyệt.



Hội nghị công bố quyết định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Cầu Ngang

1 - Đơn vị Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cầu Ngang

# KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG ĐẤT CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẦU NGANG NĂM 2017 - 2018

■ **Chiêu Thanh Phong**<sup>1</sup>

Ngày 15/02/2019 Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 16/01/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/3/2017 của UBND huyện.

Đến tham dự Hội nghị gồm các phòng ban ngành chuyên môn, đoàn thể của UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn dưới sự chủ trì của ông Nguyễn Đức Mậu -- Phó Chủ tịch UBND huyện Cầu Ngang.

Tại hội nghị, đại diện lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thông qua báo cáo sơ kết công tác quản lý, khai thác và sử dụng đất công năm 2017 - 2018, trên địa bàn huyện Cầu Ngang; Sơ kết bước đầu triển khai thực hiện Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 16/01/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của ven, tổ dân cư tham gia bảo vệ môi trường và Sơ kết 2 năm thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/3/2017 của UBND huyện về quản lý tài nguyên lớp đất mặt, cát giồng, cát pha, xử lý các trường hợp khai thác trái phép trên địa bàn huyện.

Qua hội nghị sơ kết đánh giá triển khai thực hiện đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường triển khai, quán triệt tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật có liên quan đến lĩnh vực đất đai như Luật Đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được 16 cuộc, 112 lượt người tham

dự. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt cho công chức cấp xã qua các cuộc thanh tra, kiểm tra giám sát được 30 cuộc với 92 lượt người tham dự. Tổ chức Thanh tra trách nhiệm việc quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp dành cho công ích của xã; việc thực hiện trách nhiệm kiểm tra phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về đất đai của người sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân các xã: Hiệp Hòa, Mỹ Long Nam, Hiệp Mỹ Đông, Hiệp Mỹ Tây và thị trấn Cầu Ngang.

- Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 16/01/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của ven, tổ dân cư tham gia bảo vệ môi trường các xã đã triển khai thực hiện: xã Mỹ Long Bắc, Long Sơn, Hiệp Hòa, Nhị Trường, Trường Thọ, Hiệp Mỹ Đông, Mỹ Long Nam, Kim Hòa, Mỹ Hòa, Thuận Hòa, Thạnh Hòa Sơn và Vinh Kim, được 16 cuộc, 1.747 người dự. Triển khai trong dân được 32 cuộc, 2.269 người dự.

- Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/3/2017 của UBND huyện về quản lý tài nguyên lớp đất mặt, cát giồng, cát pha, xử lý các trường hợp khai thác trái phép trên địa bàn huyện: Kết quả rà soát trên địa bàn huyện có 13 doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động khai thác lớp đất mặt, cát giồng, cát pha; đồng thời, mời các doanh nghiệp, cá nhân để hướng dẫn, vận động, cam kết thực hiện các quy định có liên quan đến khai thác lớp đất mặt, cát giồng, cát pha. Công an huyện mời 10 doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động khai thác tài nguyên lớp đất mặt, cát giồng, cát pha để nhắc nhở và yêu cầu cam kết việc khai thác phải tuân thủ theo quy định, kiểm tra 08 doanh nghiệp, xử phạt được 06 doanh nghiệp với số tiền khoản 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bên cạnh một số kết quả đã đạt được, vẫn còn một số hạn chế nhất định như:

- Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng quỹ

<sup>1</sup> - Đơn vị Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cầu Ngang

đất công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh vẫn còn một số xã, thị trấn chưa thực hiện tốt công tác quản lý đất công trên địa bàn quản lý còn để các hộ dân lấn chiếm và chưa có biện pháp kịp thời để xử lý.

- Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 16/01/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của ven, tổ dân cư tham gia bảo vệ môi trường còn một số xã, thị trấn chưa tập trung triển khai và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa để thực hiện.

- Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/3/2017 của UBND huyện về quản lý tài nguyên lớp đất mặt, cát giống, cát pha, xử lý các trường hợp khai thác trái phép trên địa bàn huyện vẫn còn một số ngành và UBND các xã, thị trấn còn đùn đẩy trách nhiệm cho nhau. Qua đó công tác khai thác tài nguyên lớp đất mặt, cát giống, cát pha vẫn còn diễn ra và chưa xử lý kịp thời.

Nhằm để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 16/01/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/3/2017 của UBND huyện. Đồng thời, để khắc phục những hạn chế nêu trên. Phó Chủ tịch UBND

huyện Chủ trì Hội nghị kết luận cuộc họp và chỉ đạo một số nội cần tập trung thực hiện như sau:

- Về thực hiện Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh đề nghị UBND các xã, thị trấn tập trung nghiêm túc công tác quản lý đất công trên địa bàn mình quản lý theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân cấp theo Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo cán bộ chuyên rà soát lại toàn bộ quỹ đất công trên địa bàn mình để báo cáo về Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND huyện.

- Về thực hiện Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 16/01/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy đề nghị UBND các xã, thị trấn tập trung xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc theo Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 16/01/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Về thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/3/2017 của UBND huyện đề nghị các ngành chức của huyện và UBND các xã, thị trấn theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân công cụ thể trong Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/3/2017 của UBND huyện mà nghiêm túc triển khai thực hiện.

## HƯỞNG ỨNG NGÀY NƯỚC THẾ GIỚI (22/3) VÀ NGÀY KHÍ TƯỢNG THẾ GIỚI (23/3) ... (Tiếp theo trang 15)

c/ Thông qua các phương tiện truyền thông để tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của nước đối với cuộc sống, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

### 2. Các hoạt động hưởng ứng:

a/ Phát động chiến dịch ra quân làm sạch môi trường; làm sạch tuyến kênh mương, đoạn sông ô nhiễm; trồng cây xanh; khai thông cống rãnh, hệ thống thoát nước; phổ biến các mô hình sử dụng tiết kiệm nước và tái sử dụng nước,.....

b/ Phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, tiết kiệm.

c/ Đẩy mạnh các chương trình, dự án đảm bảo nước sạch và vệ sinh cho cộng đồng, đặc biệt là

vùng sâu, vùng xa, vùng biển, đảo.

Kế hoạch triển khai từ ngày 21/3/2019 đến 31/3/2019, đảm bảo các yêu cầu: tuyên truyền, phát động sâu rộng đến các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân và Nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Ngày Nước thế giới và Ngày Khí tượng thế giới; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng đạt hiệu quả, thiết thực; thu hút quần chúng Nhân dân hưởng ứng bằng những việc làm cụ thể góp phần bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước hiệu quả và bền vững, giảm thiểu các tác nhân gây biến đổi khí hậu.

Thực hiện Kế hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai treo 30 băng rôn tuyên truyền tại trụ sở Sở và các tuyến đường chính trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

## KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ Nguyễn Anh Vũ<sup>1</sup>

**Đ**ể thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai ngày càng đi vào chiều sâu, cụ thể hơn là công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đạt hiệu quả cao, nâng cao mức độ hài lòng của người sử dụng đất đồng thời cũng là vấn đề luôn được Tỉnh ủy, UBND tỉnh Trà Vinh quan tâm, chỉ đạo trong suốt thời gian qua.

### \* Kết quả cấp Giấy chứng nhận hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Tiếp tục thực hiện công tác cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân theo Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến ngành. Chính vì vậy mà công tác cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm và thường xuyên, trong năm 2018 đạt kết quả như sau:

+ Huyện Càng Long: từ ngày 02/01/2018 đến ngày 28/12/2018 đã cấp 4968 giấy.

+ Huyện Cầu Kè: : từ ngày 02/01/2018 đến ngày 28/12/2018 đã cấp 6389 giấy.

+ Huyện Tiểu Cần: từ ngày 02/01/2018 đến ngày 28/12/2018 đã cấp 5414 giấy.

+ Huyện Trà Cú: từ ngày 02/01/2018 đến ngày 28/12/2018 đã cấp 8257 giấy.

+ Huyện Cầu Ngang: từ ngày 02/01/2018 đến ngày 28/12/2018 đã cấp 7915 giấy.

+ Thị xã Duyên Hải: từ ngày 02/01/2018 đến ngày 28/12/2018 đã cấp 4620 giấy.

+ Huyện Duyên Hải: từ ngày 02/01/2018 đến ngày 28/12/2018 đã cấp 3697 giấy.

+ Huyện Châu Thành: từ ngày 02/01/2018 đến ngày 28/12/2018 đã cấp 11813 giấy.

+ Thành phố Trà Vinh: từ ngày 02/01/2018 đến ngày 28/12/2018 đã cấp 15020 giấy.

Để đạt được kết quả như trên là nhờ sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Trà Vinh; sự hỗ trợ, phối hợp của các ngành, địa phương và sự nỗ lực phấn đấu của công chức, viên chức trong toàn hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh; đã giải quyết nhiều vướng mắc bất cập đối với công tác cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai; đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng và tạo điều kiện cho người sử dụng đất thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó hiện nay vẫn còn một số nguyên nhân hạn chế như: Hệ thống pháp luật về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhiều văn bản (Nghị định, Quyết định thông tư hướng dẫn) thường xuyên thay đổi và liên tục có những sửa đổi, bổ sung, có nhiều cơ quan ban hành nên việc cập nhật và áp dụng gặp nhiều khó khăn. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả là đầu vào cho tác

1 - Đơn vị Chi cục Quản lý đất đai

cả các loại hồ sơ nhưng trong thời gian qua tiếp nhận hồ sơ chưa tốt, chuyên môn nghiệp vụ còn yếu chưa nắm bắt được các quy định của pháp luật. Trình độ chuyên môn không đồng đều nên việc tiếp nhận xử lý nhiều sai sót, hiểu luật và các văn bản liên quan chưa đầy đủ nên nhiều hồ sơ chuyển trả bổ sung nhiều lần. Một số người sử dụng đất chưa quan tâm đúng mức hoặc hiểu chưa đúng quy định của pháp luật về đất đai từ đó chậm bổ sung hoàn thiện hồ sơ; do người dân bảo quản Giấy chứng nhận chưa tốt hoặc chưa biết giá trị pháp lý của trang bổ sung kèm theo Giấy chứng nhận nên tình trạng mất Giấy chứng nhận cũng như trang bổ sung kèm theo Giấy chứng nhận vẫn còn nhiều ở một số huyện do đó công tác cấp cấp lại Giấy chứng nhận và cấp lại trang bổ sung kèm theo Giấy chứng nhận đôi lúc chưa kịp thời.

## **II/. Giải pháp tăng cường công tác cấp GCN hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

- Người sử dụng đất cần có nhận thức về pháp luật đất đai một cách đầy đủ, hiểu rõ hơn về thủ tục cấp giấy chứng nhận cũng như các loại giấy tờ có giá trị pháp lý tương tự như Giấy chứng nhận là trang bổ sung kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để hạn chế tình trạng làm mất trang bổ sung kèm theo, đồng thời tăng cường công tác cấp lại Giấy chứng nhận và cấp lại trang bổ sung kèm theo Giấy chứng nhận nhanh chóng, kịp thời để phục vụ nhu cầu của người sử dụng đất. Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật đất đai bằng nhiều hình thức, nhiều kênh thông tin khác nhau.

- Thực hiện nhiệm vụ in giấy chứng nhận kịp thời không để tồn đọng hồ sơ và không để hồ sơ trễ hạn của người dân.

- Giải quyết công việc sáng tạo qua hệ thống phần mềm Vilis, phần mềm cấp giấy chứng nhận.

- Giải quyết nhu cầu của người dân khi cần đến những công việc có liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận.

- Tranh thủ tiết kiệm thời gian, tiết kiệm điện và phô giấy chứng nhận hạn chế phô hỏng đến

mút thấp nhất.

- Áp dụng các kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, thao tác nhanh trên máy tính, trao đổi thông tin xử lý hồ sơ thông qua mạng M-OFFICE, ZALO... đẩy nhanh tiến độ Thẩm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận và in giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Thường xuyên kiểm tra công việc của từng nhân viên, nhắc nhở các trường hợp thực hiện không đúng quy định, không kịp thời gian.

- Phân công nhiệm vụ cho từng nhân viên phụ trách địa bàn thực hiện hồ sơ đảm bảo khoa học, hợp lý, thực hiện theo đúng thủ tục pháp luật quy định và thời gian quy định hạn chế tối đa hồ sơ trễ hạn.

- Tham mưu cho lãnh đạo các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian thực hiện và đảm bảo tính chính xác trong công tác thẩm tra, in Giấy chứng nhận cho hộ gia đình cá nhân và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tăng cường kiểm tra trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hạn chế các vấn đề ảnh hưởng đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

- Tăng cường kiểm soát hồ sơ trên quy trình, phát hiện kịp thời các khâu còn chậm trễ, các bước công việc thường xuyên xảy ra trễ hạn để có biện pháp khắc phục.

- Tăng cường giám sát các công đoạn, các bước công việc, các hồ sơ do chi nhánh đang thực hiện, giám sát chặt chẽ để phát hiện kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hồ sơ để xử lý giải quyết kịp thời, theo dõi các hồ sơ sắp trễ hạn để tập trung xử lý giải quyết kịp thời.

*(Nguồn: Báo cáo số 187/BC-VPĐKĐĐ ngày 25/12/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai; Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường*

# KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC DỰ ÁN THIẾT KẾ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HỆ THỐNG HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN CÀNG LONG NĂM 2018

■ Nguyễn Đình Bảo <sup>1</sup>

**T**hực hiện Dự án Thiết kế kỹ thuật xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, Dự án được thực hiện từ năm 2013 và kết thúc vào tháng 12 năm 2015. Theo kết quả thực hiện của Dự án đã thực hiện kê khai đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được 53.165 thửa đủ điều kiện cấp đổi và đã in 53.165 Giấy chứng nhận thuộc Dự án.

Quý IV năm 2017 và năm 2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long đã tổ chức, bố trí nhân lực thực hiện việc cấp đổi giấy chứng nhận (trao giấy) cho người sử dụng đất tại địa phương, nhằm tạo điều thuận lợi tối đa cho người sử dụng đất thực hiện quyền lợi của mình, góp phần vào công tác đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Quá trình thực hiện có sự phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long thông báo danh sách các chủ sử dụng đất có giấy chứng nhận còn thời hạn sử dụng đất gửi đến UBND từng xã, thị trấn kèm theo giấy mời từng chủ sử dụng cụ thể. UBND xã, thị trấn thông báo và chuyển giấy mời cho người sử dụng đất biết để đến nơi nhận Giấy chứng nhận theo thời gian trên giấy mời. Sau khi kiểm tra thông tin, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long sẽ thu hồi Giấy chứng nhận cũ và trao Giấy chứng nhận mới cho người sử dụng đất.

Đến cuối năm 2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long đã thực hiện cấp đổi tập trung tại 07 xã, thị trấn (gồm xã Nhị

Long Phú, Mỹ Cẩm, An Trường, Nhị Long, Tân An, Tân Bình, An Trường A và thị trấn Càng Long) với số lượng 5.368 giấy. Số lượng giấy được cấp đổi không cao, do nhiều nguyên nhân khách quan như các giấy chứng nhận đã được thế chấp tại ngân hàng, hoặc đã biến động (chuyển nhượng, tặng cho,...) trước khi được cấp đổi.

Nhìn chung, Công tác cấp đổi Giấy chứng nhận đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đại đa số người dân, góp phần phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội ở địa phương cũng như việc lập lại trật tự an ninh về lĩnh vực đất đai trên địa bàn huyện.

Năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện Dự án Tích hợp cơ sở dữ liệu địa chính, quét hồ sơ địa chính và trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất huyện Càng Long. Theo dự án này, việc cấp đổi GCN trên địa bàn huyện được tiếp tục thực hiện.

1 - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ~~Huyện Duyên Hải~~

huyện Càng Long

# KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH QUÍ I NĂM 2019

■ Nguyễn Dương Mai Thy<sup>1</sup>

**T**hực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh về Bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2019, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường là đơn vị thực hiện quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2019.

Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường đã triển khai thực hiện đến nay đã hoàn thành 03 đợt quan trắc nền và quan trắc tác động đợt 1 (quý I/2019). Kết quả quan trắc như sau:

## 1. CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NỀN

### 1.1. Chất lượng không khí

Chất lượng không khí khu vực đồng bằng xã Ngũ Lạc và xã Phước Hưng khá tốt, tất cả các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (đối với khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ). Qua quan trắc, hai khu vực này tuy có đông dân cư hơn trước nhưng vẫn còn thưa thớt, người dân chủ yếu làm nông, không có hoạt động sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Hàm lượng SO<sub>2</sub> tại các đợt quan trắc đều rất thấp (< 0,016 mg/m<sup>3</sup>)

- Độ ồn dao động từ 56,4 – 65,7 dB, có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm 2018.

- Hàm lượng bụi lơ lửng (TSP) dao động từ 0,03 – 0,11 mg/m<sup>3</sup>, cao nhất tại khu vực đồng bằng xã Ngũ Lạc vào tháng 01. Hàm lượng TSP có xu hướng giảm tại khu vực đồng bằng xã Ngũ Lạc, ngược lại tại khu vực đồng bằng xã Phước Hưng lại có xu hướng tăng. Tuy nhiên, nhìn chung hàm lượng TSP

tại hai khu vực giảm so với quý I/2018.

- Hàm lượng CO và NO<sub>2</sub> rất thấp, có xu hướng giảm trong quý I/2019. CO và NO<sub>2</sub> cao nhất tại khu vực đồng bằng xã Phước Hưng (CO cao vào tháng 01 - 5,31 mg/m<sup>3</sup>; NO<sub>2</sub> cao vào tháng 02 - 0,024 mg/m<sup>3</sup>). Nhìn chung hàm lượng CO và NO<sub>2</sub> trung bình quý I/2019 cao hơn cùng kỳ năm 2018.

### 1.2. Chất lượng nước mặt

Chất lượng nước mặt tại khu vực xã Đức Mỹ (đầu nguồn sông Hậu thuộc tỉnh Trà Vinh) và xã An Phú Tân (đầu nguồn sông Cổ Chiên thuộc tỉnh Trà Vinh) khá tốt, hầu hết các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2).

- Hàm lượng Cl<sup>-</sup> dao động từ 16 – 390 mg/L, cao nhất vào tháng 01 tại khu vực xã Đức Mỹ hàm lượng Cl<sup>-</sup> lên đến 390 mg/L và vượt giới hạn cho phép; tháng 02 giảm và tháng 3 có dấu hiệu tăng trở lại tuy nhiên vẫn nằm trong giới hạn cho phép.

- Chất lượng nước mặt khu vực xã An Phú Tân có hàm lượng SS, PO<sub>43</sub>--P và Coliform vượt giới hạn vào tháng 01.

- Chất lượng nước vào tháng 3 được cải thiện và tốt dần so với các đợt quan trắc trước. Tuy nhiên so với quý I/2018, chất lượng nước mặt khu vực quan trắc nền có dấu hiệu giảm.

Nhìn chung chất lượng nước mặt khu vực quan trắc nền đạt yêu cầu đối với mục đích tưới tiêu, thủy lợi; có thể xem xét để dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp.

1 - Đơn vị ~~Chi cục Bảo vệ môi trường~~

## 2. CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG TÁC ĐỘNG

### 2.1. Chất lượng không khí

Kết quả quan trắc không khí quý I/2019 cho thấy đa số các thông số đều có hàm lượng nằm trong ngưỡng cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng một số chất độc hại trong không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (đối với khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ).

- Độ ồn dao động từ 48,6 – 75,7 dB, cao nhất tại các khu vực giao thông, kể đến là khu vực sản xuất công nghiệp. Tại Giao lộ QL53 và QL60 có độ ồn cao nhất và vượt mức cho phép. Các khu vực còn lại độ ồn thấp và nằm trong giới hạn cho phép.

- Hàm lượng bụi lơ lửng dao động từ 0,02 – 0,12 mg/m<sup>3</sup>, CO dao động từ 3,86 – 7,54 mg/m<sup>3</sup>, có xu hướng giảm so với quý IV/2018 và cùng kỳ năm 2018. Trong đó, khu vực giao thông có hàm lượng bụi lơ lửng cao hơn các khu vực còn lại, khu vực bãi rác hàm lượng bụi lơ lửng thấp nhất. Bụi lơ lửng cao nhất tại Giao lộ QL53 và QL60.

- NH<sub>3</sub> được quan trắc tại khu vực bãi rác, khu vực chế biến hải sản và khu vực sản xuất công nghiệp. Kết quả cho thấy NH<sub>3</sub> dao động từ 0,067-0,235 mg/m<sup>3</sup>, tại bãi rác Duyên Hải và Ngã ba giao QL53 và HL81 Trung tâm Điện lực Duyên Hải có hàm lượng NH<sub>3</sub> vượt nhẹ so với giới hạn cho phép. Hàm lượng NH<sub>3</sub> tăng so với quý IV/2018 và cùng kỳ năm 2018.

### 2.2. Chất lượng nước mặt

Chất lượng nước mặt tại các điểm quan trắc vượt giới hạn cho phép so với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2) từ 01 – 06 thông số. Đa số vượt giới hạn ở các thông số: SS, COD, NO<sub>2</sub>-N, Cl<sup>-</sup>, Fe và Coliform. Các thông số đánh giá tác động của sản xuất công nghiệp và nông nghiệp như As, Pb, Fe, thuốc BVTV đều nằm trong giới hạn cho phép.

- Giá trị pH dao động từ 6,6 – 7,3.

- Hàm lượng SS dao động từ 11 – 200 mg/L, có

07/18 điểm vượt giới hạn cho phép, cao nhất tại Cống Tầm Phương (NM24).

- Hàm lượng SS dao động từ 11 – 200 mg/L, có 07/18 điểm vượt giới hạn cho phép, cao nhất tại Cống Tầm Phương (NM24).

- Hàm lượng Cl<sup>-</sup> dao động từ 34 – 11.700 mg/L, có 10/18 điểm vượt giới hạn cho phép, cao nhất tại Kênh đào Trà Vinh xã Dân Thành (NM21). Hàm lượng C- thấp tại các khu vực TP. Trà Vinh, Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, cao dần về Cầu Ngang, TX. Duyên Hải và giảm trở lại về hướng huyện Duyên Hải. Khu vực TX. Duyên Hải có hàm lượng Cl<sup>-</sup> vượt từ 26 – 33 lần so với mức cho phép. Hàm lượng Cl<sup>-</sup> biến động mạnh giữa các đợt quan trắc, trong đó đáng chú ý là tại Cầu Long Bình 1 (NM2) và Bến phà Đại Ngãi, TT. Cầu Quan (NM11) hàm lượng Cl<sup>-</sup> tăng đột biến so với cùng kỳ năm 2018.

- Hàm lượng COD dao động từ 13 – 150 mg/L, có 06/18 điểm vượt giới hạn cho phép, cao nhất tại Kênh 12, khu vực gần bãi rác TX. Duyên Hải (NM26). Hàm lượng COD tại các khu vực TP. Trà Vinh, Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành thấp, cao dần về Trà Cú, Cầu Ngang, huyện Duyên Hải và TX. Duyên Hải.

- Có 12/18 điểm vượt giới hạn cho phép đối với thông số Coliform từ 1,2 – 57 lần, cao nhất là tại sông Bãi Vàng xã Mỹ Hòa (NM17).

- Hàm lượng dầu mỡ dao động từ 0,3 – 1,3 mg/L, đa số nằm trong giới hạn cho phép. Riêng tại Cầu Long Bình 1 (NM2) vượt nhẹ; tại Cầu Long Toàn (NM19), Càng cá Láng Chim (NM20), Kênh đào Trà Vinh xã Long Vĩnh (NM27) < 0,3 mg/L.

### 2.3. Chất lượng nước dưới đất

Nước dưới đất khu vực gần bãi rác TP. Trà Vinh (NG3), khu vực nuôi tôm công nghiệp phường 1, TX. Duyên Hải (NG13), khu vực gần CCN xã Lưu Nghiệp Anh có 100% các thông số quan trắc có hàm lượng nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất. Các điểm còn lại có từ 01 – 03 thông số vượt giới hạn cho phép, đa số vượt độ cứng, Cl<sup>-</sup> và Coliform.

- Độ cứng dao động từ 200 – 2.400 mg/L, Cl<sup>-</sup> dao động từ < 5 – 3.600 mg/L, đa số các điểm quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép. Riêng cả

03 điểm tại khu vực Càng Long đều có độ cứng vượt giới hạn cho phép từ 2,4 – 4,8 lần, hàm lượng Cl<sup>-</sup> vượt từ 3,6 – 14,4 lần, cao nhất tại Láng Thê xã Đại Phước (NG7). Độ cứng và Cl<sup>-</sup> khu vực Trà Cú, Tiểu Cần, Cầu Kè, Duyên Hải thấp và cao dần về Châu Thành, Cầu Ngang, Càng Long. Nhìn chung độ cứng và Cl<sup>-</sup> trong nước dưới đất ít biến động giữa các đợt quan trắc.

- Một số điểm có mật độ Coliform vượt nhẹ so với giới hạn cho phép, tuy nhiên nhìn chung mức độ ô nhiễm giảm so với các đợt quan trắc trước.

#### 2.4. Chất lượng nước biển ven bờ

Nước biển ven bờ tại các điểm quan trắc có pH dao động từ 7,2 – 7,3; độ mặn từ 7,8 – 18,2 ‰, độ mặn thấp nhất tại khu vực xã Mỹ Long Nam (B6) và cao nhất tại KDL biển Ba Động (B1). Chưa phát hiện hàm lượng kim loại nặng (Hg, As), Phenol, H<sub>2</sub>S và hóa chất BVTV (DDTs).

- So với chất lượng nước cho khu vực bãi tắm thì tại KDL biển Ba Động có chất lượng khá tốt, hầu hết các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 10-MT:2015, riêng Fe vượt nhẹ.

- Nước biển khu vực xã Đông Hải và xã Mỹ Long Nam có hàm lượng SS, dầu mỡ khoáng và Fe vượt giới hạn cho phép đối với nước dùng cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Trong đó SS vượt 2,2 – 2,6 lần; dầu mỡ khoáng vượt 2 - 2,4 lần; Fe vượt 5,8 – 12 lần.

- Nước biển Khu vực Cảng Biển có hầu hết các thông số đều đạt giới hạn cho phép, riêng Fe vượt giới hạn 11,8 lần.

#### 2.5. Chất lượng nước thải

Qua ghi nhận trong quá trình quan trắc, nước thải tại các điểm quan trắc đều không được xử lý đúng kỹ thuật trước khi thải ra nguồn tiếp nhận, đặc biệt tại các khu vực chợ chất lượng nước thải bị ô nhiễm cao nhất.

- Nước thải sinh hoạt có từ 01 – 04 thông số vượt giới hạn cho phép so với QCVN 14:2008/BT-NMT, trong đó 100% điểm quan trắc đều bị vượt thông số Coliform từ 48 – 186.000 lần, Coliform cao nhất tại Cống nước thải sinh hoạt thị trấn Cầu Quan. Nước thải tại cống nước thải sinh hoạt thị trấn Châu Thành có nhiều thông số vượt giới hạn nhất, cụ thể SS vượt 2,6 lần, BOD<sub>5</sub> vượt 14,6 lần,

NH<sub>4</sub><sup>+</sup>-N vượt 5 lần, Coliform vượt 1.860 lần.

- Nước thải làng nghề sơ chế thủy sản Xóm Đáy có 02 thông số vượt giới hạn cho phép so với QCVN 11-MT:2015/BTNMT là: NH<sub>4</sub><sup>+</sup>-N vượt 2,4 lần, Coliform vượt 186 lần.

#### \* Kết luận:

- Môi trường nền: Chất lượng không khí và nước mặt môi trường nền có dấu hiệu gia tăng ô nhiễm so với cùng kỳ năm trước tuy nhiên vẫn còn nằm trong giới hạn cho phép. Trong quý I/2019, chất lượng nước mặt môi trường nền ô nhiễm cao nhất vào tháng 01 và được cải thiện ở tháng 02 và tháng 3; đầu nguồn hai sông chính có dấu hiệu xâm nhập mặn vào tháng 01.

- Môi trường tác động:

+ Chất lượng không khí khá tốt, một vài điểm giao thông có độ ồn vượt nhẹ, bụi lơ lửng và CO có xu hướng giảm; NH<sub>3</sub> tăng, tại bãi rác Duyên Hải và Ngã ba giao QL53 và HL81 Trung tâm Điện lực Duyên Hải vượt nhẹ.

+ Chất lượng nước mặt đa số vượt giới hạn ở các thông số: SS, COD, NO<sub>2</sub><sup>-</sup>-N, Cl<sup>-</sup>, Fe và Coliform. Các thông số đánh giá tác động của sản xuất công nghiệp và nông nghiệp như As, Pb, Fe, thuốc BVTV đều nằm trong giới hạn cho phép. Nước mặt tại Kênh 12 gần bãi rác TX. Duyên Hải có dấu hiệu bị ô nhiễm từ hoạt động chôn lấp rác. Khu vực Cầu Ngang và Kênh Mù U xã Lưu Nghiệp Anh có dấu hiệu nhiễm mặn.

+ Chất lượng nước dưới đất tương đối tốt, riêng khu vực Càng Long có dấu hiệu nhiễm mặn và độ cứng vượt mức cho phép. Giếng quan trắc tại xã Phương Thạnh, Tân Hòa, bãi rác Cầu Ngang, Đông Hải bị nhiễm vi sinh.

+ Nước biển ven bờ KDL biển Ba Động và Khu vực Cảng Biển chất lượng tốt; khu vực xã Đông Hải và xã Mỹ Long Nam có SS, dầu mỡ khoáng, Fe vượt mức cho phép khi dùng cho mục đích nuôi trồng thủy sản.

+ 5/5 mẫu nước thải bị ô nhiễm vi sinh, 4/5 mẫu ô nhiễm NH<sub>4</sub><sup>+</sup>-N. Các mẫu nước thải sinh hoạt ô nhiễm cao hơn nước thải làng nghề sơ chế thủy sản. Cống thải thị trấn Cầu Quan có mức ô nhiễm cao nhất.

# TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 3 VÀ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 4 NĂM 2019 TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Thị Đoàn Diễm

■ Từ Quý Đức

## A. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 3 NĂM 2019

### I. KHÍ TƯỢNG

#### 1. Diễn biến tình hình thời tiết trong tỉnh:

Tháng 3/2019 thời tiết của tỉnh phổ biến: mây thay đổi, không mưa, sáng sớm có nơi có sương mù nhẹ, ngày nắng. Riêng ngày 19/3 và từ 24-26/3 mây thay đổi, có mưa rào nhẹ vài nơi, ngày nắng. Gió mạnh nhất hướng đông 6m/s, cấp 4.

#### 2. Nhiệt độ tại Trạm Khí tượng Càng Long:

Cao hơn năm 2018:

- Trung bình : 26.80C cao hơn cùng kỳ năm trước 1.00C.

- Cao nhất : 35.40C thấp hơn cùng kỳ năm trước 0.10C.

- Thấp nhất : 19.80C cao hơn cùng kỳ năm trước 1.70C.

#### 3. Lượng mưa và độ ẩm:

Cao hơn năm 2018.

- Lượng mưa:

Nơi có lượng mưa lớn nhất tỉnh: 4.8 mm tại huyện Tiểu Cần.

Nơi có lượng mưa lớn nhất 24h: 3.5 mm tại thị xã Duyên Hải.

Nơi có lượng mưa thấp nhất: Thành phố Trà Vinh, huyện Trà Cú không mưa.

- Độ ẩm: Trung bình: 77%; Thấp nhất: 40%.

#### 4. Số giờ nắng và lượng bốc hơi:

Cao hơn năm 2018. Tổng số giờ nắng: 293 giờ; Tổng lượng bốc hơi: 114 mm.

## II. THỦY VĂN

Trong tháng 3, mực nước trên các sông chính trong tỉnh Trà Vinh dao động theo triều, giá trị cao nhất xuất hiện vào tuần cuối tháng, ở mức cao hơn báo động I từ 05-15cm.

### 1. Mực nước cao nhất:

- Trên sông Cổ Chiên tại vàm Trà Vinh: 162 cm, cao hơn cùng kỳ năm trước: 06 cm;

- Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan: 186 cm, cao hơn cùng kỳ năm trước: 20 cm.

### 2. Mực nước thấp nhất:

- Trên các sông chính xuất hiện vào tuần đầu tháng ở mức cao hơn cùng kỳ năm trước từ 05-10 cm.

- Trên sông Cổ Chiên tại vàm Trà Vinh, Hmin: -141 cm.

- Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, Hmin: -144 cm.

### 3. Độ mặn cao nhất:

Trên các sông chính trong tỉnh xuất hiện vào tuần đầu tháng sau đó giảm dần trong tuần giữa và tăng trở lại trong tuần cuối.

Ranh mặn 4‰ lúc mặn cao nhất cách cửa sông:

- Trên sông Long Toàn: toàn tuyến sông.

- Trên sông Cổ Chiên: cách 35 km đến xã Long Đức, thành phố Trà Vinh.

- Trên sông Hậu: cách 40 km đến thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần.

Rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn cấp độ 1.

1 - Đơn vị Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường

- Trên sông Long Toàn tại xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải đạt 18.8‰.

- Trên sông Cổ Chiên tại xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành đạt: 8.8‰, tại thành phố Trà Vinh: 4.5‰.

- Trên sông Hậu tại ấp Trà Kha, xã Định An, huyện Trà Cú: 13.0‰; tại thị trấn Cầu Quan: 5.5‰.

**B. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KTTV THÁNG 4 NĂM 2019**

**I. KHÍ TƯỢNG**

**1. Tình hình chung:**

Trong tháng 04/2019 thời tiết của tỉnh chịu ảnh hưởng bởi rìa xa phía tây nam khối không khí lạnh ở phía bắc tăng cường xuống kết hợp với rìa đông nam áp thấp nóng phía tây. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động mạnh. Gió đông bắc có cường độ trung bình yếu. Do vậy, thời tiết của tỉnh

phổ biến: mây thay đổi, có mưa rào và dông vài nơi, ngày nắng, có lúc nắng nóng; riêng tuần cuối tháng mưa chuyển mùa xuất hiện trên hầu hết các nơi trong tỉnh, khi có mưa cần đề phòng sấm sét, lốc xoáy và gió giật mạnh trong cơn dông.

Thời tiết trên biển: có mưa rào và dông vài nơi, cần đề phòng sấm sét, lốc xoáy và gió giật mạnh trong cơn dông.

Vùng biển từ Bà Rịa Vũng Tàu đến Cà Mau: Gió hướng đông đông bắc đến đông nam cấp 3 - 4. Biển bình thường.

Vùng biển Cà Mau - Kiên Giang và Phú Quốc: Gió nhẹ.

**2. Dự báo lượng mưa và nhiệt độ:**

Nhiệt độ ở mức cao hơn trung bình nhiều năm. Lượng mưa xấp xỉ trung bình nhiều năm.

KHU VỰC	Lượng mưa (mm)	Nhiệt độ		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Ven biển	10-30	27-29	34-36	24-26
Thành phố Trà Vinh, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Kè	10-30	27-29	34-36	24-26

**II. THỦY VĂN**

Trong tháng 4, mực nước cao nhất trên các

sông chính trong tỉnh xuất hiện vào tuần cuối tháng, ở mức cao hơn báo động I từ 05-10cm.

**Bảng giá trị mực nước tại các sông chính trong tỉnh**

Trạm	Hmax(cm)	Ngày	Hmin(cm)	Ngày
Trà Vinh	160	21,22/4	-150	12,13/4
Cầu Quan	170	21,22/4	-160	12,13/4

Độ mặn cao nhất trên các sông chính trong tỉnh xuất hiện vào tuần đầu tháng.

Ranh mặn 4‰ lúc mặn cao nhất cách cửa sông:

- Trên sông Long Toàn: toàn tuyến sông.
- Trên sông Cổ Chiên: cách 35 km đến xã Long Đức, thành phố Trà Vinh.
- Trên sông Hậu: cách 40 km đến thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần.

Rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn cấp độ 1.

Độ mặn cao nhất:

- Trên sông Long Toàn tại xã Long Toàn đạt 19.0‰, ngày 01 và 02/4.
- Trên sông Cổ Chiên tại Hưng Mỹ đạt: 9.0‰; Trà Vinh: 4.0‰ ngày 01 và 02/4.
- Trên sông Hậu tại Trà Kha: 9.0‰, Cầu Quan: 4.0‰, ngày 01,02/4.

(Nguồn: Đài Khí tượng thủy văn Trà Vinh)

# HƯỞNG ỨNG NGÀY NƯỚC THẾ GIỚI (22/3) VÀ NGÀY KHÍ TƯỢNG THẾ GIỚI (23/3) NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ **Hứa Tiến Phúc**<sup>1</sup>

Nguyễn Thị Đoàn  
Điểm

**H**iện nay, chúng ta đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng nghiêm trọng liên quan đến nguồn nước trên phạm vi toàn cầu mà nguyên nhân chính là do suy giảm hệ sinh thái, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

Tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh an toàn là nền tảng cho sức khỏe cộng đồng và đóng góp rất quan trọng cho sự phát triển bền vững của thế giới. Chủ đề Ngày Nước thế giới năm 2019 được Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) lựa chọn là “Nước cho tất cả - Không để ai bị bỏ lại phía sau” (Water for all - Leaving no one behind) hướng đến tuyên truyền, vận động về khả năng tiếp cận với nước sạch của các nhóm xã hội nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Ngày Khí tượng thế giới năm 2019 với chủ đề “Mặt trời, Trái đất và Thời tiết” (The Sun - The Earth and The Weather) phản ánh mục đích cốt lõi của Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) và vai trò thiết yếu của khí tượng thủy văn trong việc giám sát hệ thống trái đất và đưa ra dự báo thời tiết hàng ngày, tư vấn cho các nhà hoạch định chính sách về sự thay đổi và biến đổi khí hậu, hỗ trợ các hành động nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản trước sự khắc nghiệt của thời tiết và xây dựng khả năng chống chịu khí hậu lâu dài.

Để hưởng ứng các sự kiện quan trọng này, thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Trà Vinh, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch “Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới (22/3) và Ngày Khí tượng thế giới (23/3) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”. Theo đó, tùy tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai các hoạt động hưởng ứng cho phù hợp, bao gồm:

## 1. CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN:

a/ Tổ chức mittinh, treo băng rôn, panô, áp phích ở các nơi công cộng, trên các tuyến đường chính, trụ sở làm việc, khu dân cư tập trung tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh với chủ đề và các thông điệp về:

### \* Ngày Nước thế giới năm 2019:

- Nước cho tất cả - Không để ai bị bỏ lại phía sau.
- Nếu tất cả chúng ta cùng nhau chia sẻ, ai cũng có cơ hội sử dụng nước sạch.
- Sử dụng hợp lý tài nguyên nước để phát triển bền vững.
- Giữ sạch nguồn nước vì sức khỏe của cộng đồng.

### \* Ngày Khí tượng thế giới năm 2019:

- Mặt trời vận động, Trái đất luôn quay, Thời tiết thay đổi, Dự báo cập nhật!
- Mặt trời - Thời tiết - Sức khỏe và sự sinh tồn của con người!
- Mặt trời tác động Trái đất, Thời tiết là hệ quả cuối cùng!
- Mặt trời - Trái đất và biến đổi khí hậu!
- Dùng năng lượng Mặt trời, giúp Trái đất giảm nóng, để thời tiết ôn hòa!
- Tăng năng lượng tái tạo, giảm bức xạ Mặt trời, cho Trái đất màu xanh!

b/ Tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm, triển lãm với chủ đề về tài nguyên nước; tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nước với cuộc sống; tuyên truyền lối sống xanh, tiết kiệm tài nguyên nước.

1 - Đơn vị **Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường**

**Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển**

(Xem tiếp trang 6)

# KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2019 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

■ **Đinh Thị Nhanh**<sup>1</sup>

Căn cứ Công văn số 494/SNV-CCHC ngày 25/4/2017 của Sở Nội vụ về việc thống nhất đề cương và thời gian gửi báo cáo công tác cải cách hành chính, dân vận chính quyền, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện quý 1 năm 2019 với những nội dung như sau:

## I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRONG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trên cơ sở Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 10/12/2018 tỉnh về công tác cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2019 và Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020; Sở đã cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 06/KH-STNMT ngày 22/01/2019 về cải cách hành chính năm 2019 và chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc sở ngành tích cực triển khai thực hiện.

Tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính và phổ biến giáo dục pháp luật.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị; xem công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, xét thi đua, khen thưởng đối với công chức, viên chức.

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Cải cách thể chế

Tham mưu UBND tỉnh dự thảo 03 văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực TN&MT (đăng

đăng cổng thông tin điện tử của tỉnh và gửi sở, ngành đóng góp ý kiến).

### 2. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo tinh thần Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường được niêm yết công khai bộ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh, trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

Tiếp tục thực hiện tiếp nhận thông tin phản ánh của Nhân dân về lĩnh vực TN&MT qua 02 số điện thoại đường dây nóng: 0962 248 214; 0968 457 459. Kết quả quý 1 năm 2019 đã tiếp nhận 05 trường hợp xoay quanh các nội dung về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trường hợp khoan nước dưới đất, khai thác khoáng sản trái phép ... Ban Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo xử lý, kịp thời và phản hồi cho người phản ánh theo quy định.

### 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Thực hiện Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 71-KH/

1 - Đơn vị Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường

TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/6/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

Theo đó, Sở TN&MT đã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Lập thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: 02 công chức; trình chuyển 03 viên chức thành công chức.

Nhằm thực hiện phân cấp quản lý, Giám đốc Sở đã ban hành Quyết định số 213/QĐ-STNMT ngày 13/02/2019 về việc phân công nhiệm vụ đối với Giám đốc và các Phó Giám đốc để chỉ đạo, điều hành trong đơn vị.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 54/KH-STNMT ngày 13/11/2017 về việc tinh giản biên chế từ năm 2018 đến năm 2021, mục tiêu tới năm 2021 tinh giản tối thiểu 10% so với biên chế được giao năm 2015; trong năm 2018 lập thủ tục tinh giản 01 biên chế công chức.

Cử 01 công chức tham gia sau đại học; 01 công chức học quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp; 11 công chức, viên chức dự thi nâng ngạch và thăng hạng từ chuyên viên lên chuyên viên chính; 03 công chức học Trung cấp lý luận chính trị hành chính. Ngoài ra, Sở cử nhiều công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, khóa học ngắn hạn khác.

#### **5. Cải cách tài chính công**

Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí hoạt động của cơ quan theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở thực hiện chế độ tự chủ đúng theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của Sở cho phù hợp với tình hình thực tế, quy định rõ các định mức thu chi, quản lý tài sản; chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở rà soát lại quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với từng đơn vị.

#### **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

Thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 07/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở đã triển khai đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành sử dụng phần mềm M-Office để tiếp nhận các văn bản, thông tin chỉ đạo, điều hành và trao đổi, xử lý công việc; triển khai sử dụng phần mềm IDesk để trao đổi văn bản liên thông giữa các sở, ban ngành trong tỉnh. Thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh (@travinh.gov.vn) trong trao đổi thông tin, văn bản giữa các cơ quan đơn vị trong và ngoài tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở đã triển khai sử dụng chữ ký số để ký số, gửi, nhận các văn bản điện tử qua phần mềm M-Office, IDesk nhằm tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian trong hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành.

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng một cửa điện tử và tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Công văn số 332/UBND-CNXD ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh.

Nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian cho người dân, Sở TN&MT đã phối hợp với Bưu điện tỉnh Trà Vinh ký kết Quy chế phối hợp số 01/QCPH-VPĐKĐĐ-BĐTV về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai qua dịch vụ bưu chính công ích. Đến nay đã triển khai thực hiện tại 24 xã thuộc 8 huyện, thành phố, thực hiện được 663 hồ sơ.

Sử dụng phần mềm ViLIS trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ cho người sử dụng đất, đồng thời quản lý được toàn bộ dữ liệu về đất đai của toàn hệ thống trên phần mềm ViLIS, không còn chuyển hồ sơ giấy; nắm được tiến độ thực hiện hồ sơ hàng ngày; phục vụ công tác tổng hợp báo cáo đột xuất và báo cáo định kỳ theo quy định.

#### **7. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/11/2018 của Chính phủ**

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP Chính phủ. Sở đã phân công 01 viên chức tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh. Đồng thời tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố đã phân công 21 nhân viên tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa của văn phòng HĐND - UBND cấp huyện để tiếp nhận hồ sơ thuộc lĩnh vực TN&MT.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/01/2019 đến 24/3/2019:

Tiếp nhận tổng cộng 34.145 hồ sơ; giải quyết xong và trao kết quả cho cho tổ chức, cơ sở tôn giáo và hộ gia đình, cá nhân: 31.766 hồ sơ (trong đó có 31.089 hồ sơ trả đúng hạn và 677 hồ sơ quá hạn so với thời gian thực hiện UBND tỉnh đã quy

định), đang thực hiện 2.379 (trong đó: 2.369 hồ sơ còn trong thời hạn giải quyết, 10 hồ sơ quá hạn). số lượng hồ sơ tiếp nhận và thực hiện trong từng lĩnh vực được thể hiện cụ thể trong bảng sau:

Bảng tổng hợp số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trong quý I năm 2019

\*Nguyên nhân trễ hẹn:

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Tổng số hồ sơ nhận	Trong đó						Ghi chú
			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	Lĩnh vực đất đai	34.087	31.725	31.049	676	2.362	2.352	10	Đơn vị tính là số hồ sơ TTHC
2	Lĩnh vực tài nguyên nước	19	12	12	0	7	7	0	
3	Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản	0	0	0	0	0	0	0	
4	Lĩnh vực môi trường	37	28	27	1	9	9	0	
5	Lĩnh vực biển đảo	2	1	1	0	1	1	0	
Tổng số		34.145	31.766	31.089	677	2.379	2.369	10	

Một số hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất phải in mới Giấy chứng nhận, các trường hợp này phải khảo sát thực địa để chuyển đổi tài liệu cấp giấy chứng nhận từ tài liệu cũ sang tài liệu đo đạc chính quy.

Cơ sở dữ liệu địa chính xây dựng chưa hoàn thiện trên địa bàn tỉnh nên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện biến động về quyền sử dụng đất.

Công tác phối hợp trong xác định thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất hoặc phối hợp trong xác nhận thông tin về tài sản để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng theo quy định giữa Sở TNMT với Sở Xây dựng, Sở Tài chính và Cục thuế đôi lúc chưa thực hiện đúng quy chế phối hợp, do đó làm ảnh hưởng thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những ưu điểm**

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở TN&MT cơ bản đã hoàn thành kế hoạch đề ra.

Việc thực hiện cơ chế “một cửa”, cơ chế “một cửa liên thông” luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan, đơn vị có liên quan, đặc biệt là của Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp huyện, từ đó đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC về lĩnh vực tài nguyên môi trường cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh; việc tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, theo dõi xử lý và trả kết quả được thuận tiện, các thủ tục hành chính cơ bản được giải quyết tốt.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư nâng cấp từ đó tạo thuận lợi trong giải quyết chuyên môn được nhanh chóng, kịp thời.

Luật Đất đai năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngày càng chặt chẽ, cụ thể hóa, công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn

tình dẫn đi vào nề nếp.

Ứng dụng mạnh mẽ và có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin vào công tác vận hành văn bản, sử dụng phần mềm văn phòng điện tử M-office thông suốt từ tỉnh đến huyện, tạo thuận lợi trong việc giải quyết công việc, nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm được thời gian, vật tư văn phòng phẩm.

Sử dụng phần mềm Vilis trong công tác cấp Giấy chứng nhận nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ cho người sử dụng đất, đồng thời quản lý được toàn bộ dữ liệu về đất đai của toàn hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai trên phần mềm VILIS, không còn sử dụng hồ sơ giấy.

## 2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính của đơn vị vẫn còn những tồn tại, hạn chế như:

- Chưa có sự thống nhất giữa Luật đất đai năm 2013 và Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Đầu tư năm 2014: cụ thể theo Khoản 2 Điều 153 Luật Đất đai thì đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo phù hợp quy hoạch sử dụng đất của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời loại hình hoạt động của dự án phải đúng với mục đích sử dụng đất đã được quy hoạch, tuy nhiên theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật BVMT thì quy định Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp có thẩm quyền thực hiện các việc như Quyết định chủ trương đầu tư, Cấp giấy chứng nhận đầu tư... và Điều 33 - 35 Luật Đầu tư không yêu cầu nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục phê duyệt Báo cáo ĐTM tại thời điểm xin cấp quyết định chủ trương đầu tư.

- Công tác phối hợp trong xác định thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất hoặc phối hợp trong xác nhận thông tin về tài sản để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng theo quy định giữa Sở TNMT với Sở Xây dựng, Sở Tài chính và Cục thuế đôi lúc chưa thực hiện đúng quy chế phối hợp, do đó làm ảnh hưởng thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

- 05 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực biển, đảo đã được UBND tỉnh công bố nhưng trên thực tế chưa có đủ cơ sở triển khai thực hiện được, do các nguyên nhân sau:

+ Bộ TN&MT vẫn chưa công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm và đường ranh giới phía ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm

theo phương vĩ tuyến một khoảng cách 03 hải lý. (theo Điểm b Khoản 1 Điều 10 của Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-TNMT ngày 07/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ TN&MT).

+ Sở TN&MT chưa được đầu tư mua sắm trang thiết bị và phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước về giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ thì thời gian thẩm định báo cáo ĐTM là 30 ngày làm việc (theo Quyết định 1576/QĐ-UBND đã cắt giảm ½ thời gian, hiện nay thời gian thực hiện là 15 ngày làm việc) và thời gian chủ dự án hoàn thiện báo cáo ĐTM theo yêu cầu của cơ quan thẩm định không tính vào thời gian thẩm định, quy định này làm ảnh hưởng đến thời gian thẩm định hồ sơ do phụ thuộc vào thời gian chủ đầu tư và tư vấn chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện ĐTM.

- Quá trình lưu trữ tài liệu đất đai qua nhiều thời kỳ không đầy đủ, có nhiều loại tư liệu khác nhau, trong khi nhiều thủ tục cắt giảm lớn thời gian, tạo áp lực lớn cho bộ phận thực hiện, dẫn đến nhiều trường hợp tra cứu kiểm tra tư liệu chưa đầy đủ.

- Văn bản pháp luật đất đai rất phức tạp, thường xuyên thay đổi, nhiều hồ sơ phức tạp trong khi lực lượng con người ít, nhiều người chuyên môn không cao nhưng không có nguồn nhân lực thay thế, đầu tư cho hệ thống quản lý như máy chủ, trang thiết bị chưa nhiều từ đó ảnh hưởng đến vận hành toàn hệ thống chung, xử lý giải quyết hồ sơ không nhanh.

## IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy của Sở TN&MT theo Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/6/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015; Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh.

2. Trình UBND tỉnh công bố bộ TTHC của ngành TN&MT ở 3 cấp với tổng số 107 thủ tục (trong đó: Cấp tỉnh 98 thủ tục, cấp huyện 07 thủ tục, cấp xã 02 thủ tục).

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình số 01/CTr-STNMT ngày 10/7/2017 của Sở

# RÚT NGẮN THỜI GIAN THỰC HIỆN THỦ TỤC CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TẶNG CHO QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

■ Nguyễn Đình Bảo <sup>1</sup>

**X**ác định việc cải cách thủ tục hành chính về đất đai là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng, những năm qua, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long đã tập trung rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn huyện, theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Ngày 04/8/2017, Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh chính thức có hiệu lực, theo đó, thủ tục chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất (đối với trường hợp xác nhận vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp) được quy định thời gian thực hiện trong 07 ngày làm việc. Qua thời gian thực hiện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với 02 thủ tục trên, không có hồ sơ nào trễ hẹn.

Nhằm nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, năm 2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long đã triển khai mô hình “Dân vận khéo” với nội dung: rút ngắn thời gian thực hiện TTHC về đất đai với 02 quy trình: Tặng cho quyền sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng

đất (đối với trường hợp chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) từ 07 ngày làm việc, rút ngắn xuống còn 06 ngày làm việc.

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ban Lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện công tác chuyên môn của đội ngũ viên chức và người lao động trong toàn thể cơ quan, từ đầu năm 2019 đến nay, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long đã hoàn thành tốt mục tiêu đề ra. Tất cả hồ sơ hoàn thành kịp hoặc sớm hơn thời gian đã đề ra, tạo được sự đồng tình ủng hộ trong đại đa số người dân.

Việc cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính đã tạo ra nhiều hiệu ứng tích cực đối với người dân và bộ máy hành chính: người dân được hưởng lợi, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại, được công khai minh bạch các thủ tục kịp thời và thuận lợi nhất, hạn chế tình trạng quan liêu, nhũng nhiễu, phiền hà trong đội ngũ công chức, viên chức. Trong thời gian tới, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long sẽ tiếp tục cải cách, rút ngắn thời gian thực hiện đối với những thủ tục khác, góp phần tạo môi trường sản xuất nông nghiệp, đầu tư kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ...

(tiếp theo trang 16)

TN&MT về THTK, CLP giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 27/KH-STNMT ngày 19/7/2016 của Sở TN&MT về cải cách hành chính giai đoạn 2016 -2020; ban hành và triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2019, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019.

4. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đối với các thủ tục hành chính của Sở theo TCVN ISO 9001:2015.

5. Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh rà soát sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới, các văn bản quy

1 - Đơn vị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long

phạm pháp luật thuộc lĩnh vực TN&MT.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng một cửa điện tử và tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích; đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho các tổ chức và cơ sở tôn giáo. Theo dõi chặt chẽ tình trạng hồ sơ trễ hẹn để giải quyết kịp thời, đúng quy định.

7. Kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp có biểu hiện tiêu cực, những nhiễu gây khó khăn, phiền hà cho người dân...

Nội dung cần thêm vô

Nội dung cần thêm vô

# MỘT SỐ ỨNG DỤNG CỦA PHẦN MỀM GOOGLE EARTH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

■ Nguyễn Hoàng Nhân<sup>1</sup>

**P**hần mềm Google Earth là một công cụ trực tuyến trên Internet, cho phép người sử dụng khai thác và tìm kiếm dữ liệu dưới dạng ảnh của một khu vực trên mặt đất được ghi lại từ vệ tinh. Trong lĩnh vực quản lý đất đai, Google Earth được ứng dụng để khảo sát ranh giới thửa đất, xác định vị trí nhà trên thửa đất, khảo sát hệ thống sông rạch, tính diện tích mặt nước,... giúp công việc trở nên nhanh chóng và thuận lợi hơn.

Thông qua việc chồng ghép bản đồ địa chính và ảnh vệ tinh giúp người sử dụng có thể quan sát được ranh giới thửa đất, hệ thống sông rạch, vị trí nhà ở, hệ thống giao thông,... Ngoài ra việc chồng ghép nhiều hình ảnh qua nhiều năm của một khu vực giúp đánh giá được sự biến động, thay đổi theo thời gian của các đối tượng quan sát trên... từ đó giúp đưa ra những dự đoán có cơ sở, hoạch định các chính sách phát triển mang tính chiến lược....

Tuy nhiên, để có thể chồng ghép bản đồ địa chính và ảnh vệ tinh người dùng cần phải chuyển đổi bản đồ địa chính sang một định dạng khác (file dạng .kmz thay vì .dgn như ban đầu) bằng phần mềm chuyên dụng Global Mapper khi đó phần mềm mới có thể đọc được dữ liệu.

\* Dưới đây là một số ứng dụng của phần mềm Google Earth trong lĩnh vực quản lý đất đai.

- Kiểm tra hiện trạng sử dụng đất

Thông qua phần mềm Google Earth người sử dụng có thể quan sát hiện trạng sử dụng của một thửa đất, một khu vực nào đó mà không cần đi đến địa điểm đó để điều tra, khảo sát. Điều này rất có ích trong công tác kiểm kê đất đai giúp tiết kiệm rất nhiều về chi phí, thời gian đi lại.

- Kiểm tra ranh giới hồ sơ đo đạc thửa của hộ gia đình, cá nhân

Trong công tác khảo sát đo đạc Google Earth cũng giúp ích rất nhiều trong việc xác định được ranh giới, sơ đồ, hình thể khu đất đối với các khu vực có địa hình phức tạp, nhiều cây cối khó định hướng

- Khảo sát hiện trạng sử dụng đất các hộ lấn chiếm kinh thủy lợi.

Thông qua việc đối chiếu các hình ảnh Google earth qua các năm cũng như kết hợp với việc chồng ghép bản đồ địa chính giúp người sử dụng có thể biết được sự thay đổi của khu vực kênh, rạch mà mình quan sát từ đó đánh giá được hiện trạng sử dụng là người sử dụng đất có lấn chiếm kênh rạch hay không.

- Kiểm tra các trường hợp sạt lở, mở rộng kênh thủy lợi

Đối với các khu vực đất nông nghiệp có độ che phủ thấp đặc biệt là khu vực ruộng lúa, ảnh từ Google Earth cho độ chính xác khá cao, người sử dụng có thể ứng dụng phần mềm Google Earth để kiểm tra các tuyến kênh mở rộng đi qua khu vực này.

- Đánh giá tốc độ đô thị hóa theo thời gian

Cũng giống như việc kiểm tra lấn chiếm kênh thủy lợi. Việc chồng ghép ảnh của một khu vực đô thị qua các năm giúp người sử dụng có một cái nhìn trực quan về tốc độ đô thị hóa của một khu vực mà không cần đối chiếu các số liệu liên quan.

Nhìn chung việc ứng dụng ảnh vệ tinh trên phần mềm Google Earth làm nguồn thông tin đầu vào giúp hỗ trợ cho nhiều công tác khác nhau trong lĩnh vực quản lý đất đai và là nguồn thông tin tham khảo nhanh chóng và tiết kiệm.



Kiểm tra hiện trạng sử dụng đất trên phần mềm Google Earth

1 - Đơn vị Phòng Quản lý Tài nguyên và Đất đai

Chi nhánh Văn phòng  
Đăng ký đất đai huyện Trà  
Cú

# BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Trịnh Hải Sơn<sup>1</sup>

Văn phòng đăng ký đất đai là đơn vị thường xuyên tiếp xúc với công dân, tuy nhiên thời gian qua chưa được đào tạo bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, tiếp công dân. Được sự chấp thuận của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 452/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 12/3/2019 về việc tổ chức tập huấn lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, ứng xử và giải quyết vấn đề. Từ ngày 23/3/2019 đến ngày 24/3/2019 tại hội trường Sở Tài nguyên và Môi trường Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp với Trung tâm nghiên cứu Khoa học và Sản xuất, Dịch vụ thuộc Trường Đại học Trà Vinh tổ chức lớp “Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, ứng xử và giải quyết vấn đề” cho hơn 60 cán bộ tiếp nhận hồ sơ và các cán bộ thường xuyên tiếp xúc với dân trong thực hiện công tác như: đo đạc, cung cấp thông tin, tiếp thông tin tại trụ sở,...

Giảng viên tham gia giảng dạy gồm có Tiến sĩ Nguyễn Văn Sáng - Giảng viên Trường Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và Tiến sĩ Nguyễn Đức Bình - Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ Phòng Thương mại Chi nhánh Việt Nam (VCCI).

Tại các buổi tập huấn các giảng viên truyền đạt những kinh nghiệm thực tiễn, các kỹ năng cơ bản về văn hóa công sở, kỹ năng giao tiếp hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước. Đồng thời kết hợp thực hành tương tác trực tiếp giữa giảng viên và học viên và giữa những đồng nghiệp với nhau và tổ chức thảo luận nhóm giải quyết những tình huống thực tế thường mắc phải tại các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

Qua lớp tập huấn đã nâng cao kiến thức, nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác tiếp công dân cho cán bộ làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và các cán bộ thường xuyên tiếp xúc với người dân. Tạo dựng tác phong và năng lực trong giao tiếp ứng xử lịch sự, gần gũi với người dân, giải quyết công việc thông suốt, tạo ấn tượng tốt với người dân từ đó tạo môi trường làm việc thân thiện khi người dân đến liên hệ các thủ tục về đất đai.

Kết thúc khóa tập huấn Trung tâm nghiên cứu Khoa học và Sản xuất, Dịch vụ thuộc Trường Đại học Trà Vinh đã cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, ứng xử và giải quyết vấn đề cho tất cả các học viên.



Khai giảng khóa tập huấn


1 - Văn phòng Sở Tài nguyên & Môi trường

Đơn vị Văn phòng Đăng ký đất đai

# CHI ĐOÀN TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG THỊ XÃ DUYÊN HẢI

## “TRÁCH NHIỆM CÔNG VIỆC - NHỊT HUYẾT TÌNH NGUYỆN”

*Dương Thị Trúc Nguyễn<sup>1</sup>*

 Chi đoàn Tài nguyên – Môi trường được thành lập vào tháng 10/2017, là chi đoàn ghép giữa 2 cơ quan chuyên môn là phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc UBND thị xã Duyên Hải và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Duyên Hải.

Chi đoàn Tài nguyên – Môi trường luôn xem giáo dục chính trị tư tưởng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm giúp cho đoàn viên chi đoàn nâng cao ý thức trách nhiệm với công việc, năng động, phấn đấu trong lao động và học tập bên cạnh đó chấp hành tốt đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước.

Với tinh thần trách nhiệm trong công việc và nhiệt huyết tình nguyện chi đoàn tích cực học tập và rèn luyện phẩm chất, tham gia các hoạt động do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh và Đoàn thị xã Duyên Hải tổ chức, phân công.

Qua hơn 2 năm thành lập và hoạt động đoàn viên chi đoàn không ngừng học tập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt công việc cấp trên đã phân công. Từng đoàn viên luôn thể hiện tinh thần ham học hỏi, rèn luyện phẩm chất để là người đoàn viên ưu tú.

Bên cạnh thực hiện công việc chuyên môn từng đoàn viên luôn tích cực, hăng say tham gia các hoạt động tình nguyện:

Tham gia hội thi “Liên hoan tuyên truyền ca khúc cách mạng thị xã Duyên Hải lần III năm 2017”.

Tham gia bóng đá nhân Đại hội thể dục thể thao do Đoàn thị xã Duyên Hải tổ chức năm 2017. Qua cuộc tham gia nhằm giúp cho đoàn viên thanh niên nói chung và đoàn viên chi đoàn nói riêng nâng cao tinh thần rèn luyện sức khỏe, học hỏi, tinh thần đoàn kết gắn bó và tương trợ lẫn nhau.

Đoàn viên Tài nguyên và Môi trường với tinh thần xung kích, bảo vệ Tổ quốc luôn nêu cao vai trò phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch trong tình hình mới. Trong các

cuộc họp lệ của Chi đoàn, Ban chấp hành chi đoàn luôn quán triệt tư tưởng trong đoàn viên thanh niên về tình hình trên Biển đông và tình hình an ninh trật tự hiện nay để đoàn viên chi đoàn luôn gắn trách nhiệm của mình đối với Tổ quốc.

Xung kích xây dựng nông thôn mới, xây dựng lối sống văn hóa và văn minh đô thị, bảo vệ môi trường. Từng đoàn viên trong chi đoàn hiểu được tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường, thực hiện theo tinh thần Chỉ thị số 15/CT-TU, ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường tại các đô thị, khu dân cư trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, chi đoàn Tài nguyên và Môi trường thường xuyên tổ chức các buổi dọn dẹp cảnh quan nơi làm việc trong và ngoài cơ quan, tạo môi trường xanh thông thoáng, cảnh quan sạch đẹp sẽ giúp chúng ta làm việc có hiệu quả.

Ngày 09/11/2018, đoàn viên chi đoàn cùng Ban chấp hành Đoàn thị xã Duyên Hải tham gia hội thi “Tuổi trẻ với Pháp luật”, qua cuộc thi nhằm giúp cho đoàn viên thanh niên nắm vững hơn các quy định về Luật Môi Trường, luật Trẻ em, Hôn nhân và gia đình, Luật giao thông, cùng với đó hội thi cũng đã mang đến ý nghĩa tuyên truyền cho mọi người cùng hiểu rõ hơn về pháp luật và chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Tinh thần tuổi trẻ chi đoàn của đoàn viên thanh niên nói chung và chi đoàn Tài nguyên – Môi trường nói riêng luôn thể hiện phẩm chất của mình trong từng nhiệm vụ, ra sức lao động, học tập trong từng phần việc thanh niên. Tích cực vận động đoàn viên tham gia các hoạt động tình nguyện: hiến máu tình nguyện; tham gia “Thắp nến tri ân” các anh hùng Liệt sỹ kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh – Liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2018) tại Nghĩa trang Liệt sỹ thị xã Duyên Hải; Hội thi tin học trẻ và Olympic Tiếng anh năm 2018. Cùng Văn phòng đăng ký đất

<sup>1</sup> - Đơn vị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Duyên Hải

đại tình, và Đoàn thị xã Duyên Hải tham gia hưởng ứng ngày đại dương thế giới nhặt rác, dọn vệ sinh tại biển Hiệp Thạnh thuộc xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải.

Với tinh thần nhiệt huyết luôn cố gắng học tập trong công việc và hăng say trong các hoạt động tình nguyện chi đoàn còn tham gia Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè năm 2018, hỗ trợ Đoàn phường 2. Tham gia hội thi tìm hiểu về phòng, chống HIV/AIDS năm 2018 do trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế Trà Vinh tổ chức và cũng đã đạt những thành tích nhất định.

Ngày 04/12/2018 tham gia dự sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 15-CT/UT, ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ra mắt đội hình thanh niên xung kích thị xã Duyên Hải và tiến hành dọn vệ sinh tại Đường Ngô Quyền đến cầu Long Toàn. Ngày 18/01/2019, đội thanh niên xung kích tiến hành ra quân dọn vệ sinh tại ấp 16, 17 Long Hữu và tổ chức hoạt động xuân tình nguyện thăm và tặng quà cực thanh niên xung phong, tổ chức Chương trình Xuân yêu thương “Bữa cơm yêu thương”.

Tham gia hoạt động giao lưu với huyện Đoàn Trà Cú, tham quan học hỏi kinh nghiệm các mô hình tại huyện trà cú.

Với sức trẻ, sự nhiệt huyết, được đào tạo chuyên môn và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin

vào công việc, bên cạnh đó chi đoàn được sự quan tâm, chỉ đạo từ cơ quan, Chi bộ và sự hướng dẫn về chuyên môn của Đoàn thị xã Duyên Hải là những điều kiện thuận lợi nhất để đoàn viên thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của ngành cũng như trong công tác đoàn.

Từng đoàn viên trong chi đoàn luôn ra sức học tập, trao đổi phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, hăng hái trong học tập và nhiệt huyết trong công tác, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, chất lượng sinh hoạt đoàn cũng ngày càng được nâng cao. Nhận thức về chính trị, ý thức về kỷ luật của từng đoàn viên được chuyển biến rõ rệt, luôn tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước, thể hiện tinh thần đoàn kết tạo nên sức mạnh tổng hợp trong chi đoàn cũng như trong cơ quan.

Cùng với phương châm “Trách nhiệm công việc – Nhiệt huyết tình nguyện” chi đoàn Tài nguyên – Môi trường xây dựng từng đoàn viên bản lĩnh vững vàng, phẩm chất tốt, trình độ, năng lực, đoàn kết thống nhất ý chí và hành động, tiêu biểu cho ý chí, nguyện vọng của thanh niên. Chi đoàn Tài nguyên – Môi trường quyết tâm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ, công việc được giao. Tiên phong trong các hoạt động phong trào tình nguyện, giúp đỡ nhau cùng vượt khó.

